



KẾ HOẠCH DẪN TÀU

Từ 16h00 ngày 03/04/2026 đến 16h00 04/04/2026

KHU VỰC QUY NHƠN

Stt	Hoa tiêu chính		Hoa tiêu tập sự	Thời gian	Tên tàu	Quốc tịch	GRT	LOA	DWT	Món nước	Tuyến dẫn		Tàu lai	Ghi chú
	Họ và tên	Hạng									Từ	Đến		
1	TRẦN MINH THIỆN	H2		22H15 03/04	VANDON SEA	KIRIBATI	4,724	99.92	7,734	1.2/4.8	N3	F0	BA06, BA2000	ĐỔI GIỜ
2	LÊ VĂN XỨ	NH		22H30 03/04	MAERSK CHATTOGRAM	SINGAPORE	31,649	185.90	37,158	6.8/8.6	TCQN	F0	TH4000, TH3200, BA3000	ĐỔI GIỜ
3	TRƯƠNG HOÀNG SƠN	H3		23H15 03/04	THANH PHAT 03	VIET NAM	1,597	74.36	2,812	1.2/3.2	F0	N3		BỔ SUNG
4	LÊ VĂN XỨ	NH		23H30 03/04	EVER OBEY	PANAMA	27,025	194.90	33,541	9.7/9.8	F0	TCQN	TH4000, TH3200, BA2000	ĐỔI GIỜ
5	TRẦN MINH THIỆN	H2		23H45 03/04	STAR TC	VIET NAM	5,700	112.00	12,658	7.3/7.4	F0	TN1	BA3000,BA2000	ĐỔI GIỜ
6	PHẠM PHÚC LỢI	NH		08H00 04/04	LUCKY ANGEL	PANAMA	40,157	199.90	49,939	9.5/9.8	N4	F0	TH4000, TH3200, BA3000, BA2000	BỔ SUNG
7	HUỶNH TRUNG QUẢNG	NH		10H00 04/04	EVER OBEY	PANAMA	27,025	194.90	33,541	9.5/9.5	TCQN	F0	TH4000, TH3200, BA3000	ĐỔI GIỜ
8	HUỶNH TRUNG QUẢNG	NH		11H00 04/04	FIRST ANGEL	PANAMA	39,904	199.90	49,636	5.3/6.5	F0	N4	TH4000, TH3200, BA3000, BA06	BỔ SUNG
9														
10														

KHU VỰC VŨNG RÔ

Stt	Hoa tiêu chính		Hoa tiêu tập sự	Thời gian	Tên tàu	Quốc tịch	GRT	LOA	DWT	Món nước	Tuyến dẫn		Tàu lai	Ghi chú
	Họ và tên	Hạng									Từ	Đến		
1	ĐỖ CHÍNH HUYỀN	NH		10H00 04/04	TRỌNG TRUNG 89	VIET NAM	1,830	88.80	3,085	1.9/2.5	FAO DVR	F0		
2														

NGƯỜI LẬP BẢNG

PHỤ TRÁCH PHÒNG HT-PT

LÃNH ĐẠO CHI NHÁNH

(Đã ký)

(Đã ký)

TRẦN MỸ NỮ ANH PHA

LÊ VĂN XỨ

NGUYỄN THANH HÙNG